

Số: 44/2020/NQ-HĐND

Sơn Ninh, ngày 29 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, gắn với xây dựng nông thôn mới xã Sơn Ninh năm 2021

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ SƠN NINH
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 104/2019/NQ-HĐND ngày 20/12/2020 của HĐND huyện Ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, gắn với xây dựng NTM, đô thị văn minh huyện Hương Sơn năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 20/12/2012 của HĐND huyện Ban về việc thông qua Đề án phân loại và xử lý rác thải sinh hoạt tại nguồn trên địa huyện Hương Sơn giai đoạn 2020 đến 2022;

Xét Tờ trình số 71/TTr-UBND ngày 22/12/2020 của Ủy ban nhân dân xã Sơn Ninh về việc đề nghị Ban hành Nghị quyết một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới xã Sơn Ninh năm 2021; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Chương 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh.

1. Phạm vi điều chỉnh: Các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ trong lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn mới; cứng hóa đường giao thông, rãnh thoát nước, đường giao thông nội đồng, kênh mương nội đồng, trạm y tế, trường học, nhà văn hóa thôn, chỉnh trang, xây dựng, xử lý môi trường các khu dân cư, vườn hộ trên địa bàn toàn xã.

2. Áp dụng đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn toàn xã.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện:

1. Ngân sách xã bố trí đảm bảo thực hiện chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới xã Sơn Ninh năm 2021.

2. Vận dụng lồng ghép các chương trình, dự án, vốn hỗ trợ có mục tiêu, các chính sách hỗ trợ từ ngân sách cấp trên để thực hiện.

Chương 2.

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

NÔNG NGHIỆP

Điều 3. Hỗ trợ tích tụ ruộng đất

1. Hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân chuyển đổi, tích tụ đất lúa sâu trũng, sản xuất kém hiệu quả chuyển sang nuôi thủy sản đảm bảo đúng quy hoạch, diện tích từ 0,5 ha trở lên mức hỗ trợ 0,5 triệu đồng/mô hình.

Điều 4. Chính sách đối với chăn nuôi dê

1. Tổ chức, cá nhân chăn nuôi Dê gia trại, trang trại, quy mô mới từ 05 con cái trở lên, được hỗ trợ 0,5 triệu đồng/con; tối đa 5 triệu đồng/tổ chức, cá nhân.

Điều 5. Chính sách mỗi xã một sản phẩm (OCOP)

Các tổ chức, cơ sở có sản phẩm tham gia Chương trình OCOP công nhận lần đầu được hỗ trợ 05 triệu đồng/sản phẩm (tối đa mỗi cơ sở 01 sản phẩm).

Mục 2

XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Điều 6. Hỗ trợ xây dựng khu dân cư mẫu, vườn mẫu.

1. Hỗ trợ xây dựng khu dân cư mẫu:

- Hỗ trợ cho tất cả các thôn xây đăng ký xây dựng khu dân cư kiểu mẫu, đạt 10 tiêu chí quy định; mức hỗ trợ 50 triệu đồng/khu dân cư (trừ 3 thôn Trà Sơn, Ngọc Tĩnh, Trung Thị đã thực hiện các năm 2017-2020).

2. Hỗ trợ xây dựng vườn mẫu:

Hỗ trợ xây dựng phương án, dự toán, vẽ sơ đồ quy hoạch, kỹ thuật trồng, chăm sóc cho các hộ đăng ký xây dựng vườn mẫu và hỗ trợ bằng tiền mặt 3 triệu đồng/1 vườn sau khi đã được nghiệm thu đánh giá hoàn thành các tiêu chí.

Điều 7. Tháo dỡ bờ rào để mở rộng đường giao thông.

1. Hỗ trợ 200 nghìn đồng/01 mét chạy đôi với các hộ tháo dỡ bờ rào để mở rộng đường giao thông đúng quy định.

Điều 8. Hỗ trợ xây dựng nhà vệ sinh tự hoại đối với hộ nghèo, cận nghèo và gia đình chính sách.

- Hỗ trợ 2 triệu đồng/1 hộ đối với các hộ phá bỏ nhà vệ sinh 2 ngăn để xây mới nhà vệ sinh tự hoại đúng theo quy chuẩn đảm bảo tiêu chuẩn 2,6 m² (trừ các hộ đã được thụ hưởng chính sách theo Nghị quyết 123 của tỉnh).

Điều 9. Hỗ trợ lĩnh vực môi trường, mua chế phẩm sinh học ủ rác hữu cơ tại hộ gia đình (thực hiện đề án phân loại rác tại hộ).

1. Hỗ trợ 30 triệu đồng cho HTX môi trường đi vào hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải.

2. Hỗ trợ chế phẩm sinh học cho các hộ gia đình thực hiện việc phân loại xử lý rác thải tại hộ: 30.000 đồng/hộ/năm tương đương (03 gói chế phẩm Hatimic 200

gram/hộ/năm); căn cứ theo quy định hiện hành, trong trường hợp cấp tỉnh bãi bỏ chính sách hỗ trợ chế phẩm sinh học thì cấp xã phải cấp bù chi phí theo quy định (60.000 đồng/hộ/năm)

Điều 10. Hỗ trợ xây dựng đường giao thông, kênh mương và đường nội đồng

1. Hỗ trợ xi măng

- Đường giao thông:

+ Đường cấp xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện: Ngân sách cấp tỉnh 70%, ngân sách cấp huyện 20, ngân sách xã 10%;

+ Đường trục thôn, liên thôn: Ngân sách cấp tỉnh 40%, ngân sách cấp huyện 40%, ngân sách xã 20%;

+ Đường ngõ xóm (có trong quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã): Ngân sách cấp tỉnh 30%, ngân sách cấp huyện 40%, ngân sách xã 30%;

- Rãnh thoát nước:

+ Rãnh thoát nước của đường trục xã: Ngân sách cấp tỉnh 70%, ngân sách cấp huyện 20%, ngân sách xã 10%;

+ Rãnh thoát nước của đường trục thôn, xóm: Ngân sách cấp tỉnh 60%, ngân sách cấp huyện 30, ngân sách xã 10%;

- Kênh mương nội đồng: Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ 70%, ngân sách cấp huyện hỗ trợ 20, ngân sách xã 10%.

2. Hỗ trợ đắp đất mở rộng nền đường, đắp lề các tuyến trục thôn, xóm; nâng cấp, mở rộng đắp đất, đổ xô bò lu lên các tuyến đường nội đồng.

Chương 3

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, các tổ chức đoàn thể cấp xã và ban cán sự các thôn

1. Ủy ban nhân dân xã

- Chỉ đạo các công chức chuyên môn liên quan hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ liên quan thực hiện việc hỗ trợ.

- Xây dựng dự toán nguồn kinh phí thực hiện chính sách.

- Kiểm tra việc thực hiện chính sách.

2. Các tổ chức đoàn thể, ban cán sự các thôn

- Tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân theo quy định này, đảm bảo các chính sách thực hiện đúng đối tượng và hiệu quả.

- Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra việc sử dụng kinh phí hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân theo quy định hiện hành. Đề xuất các giải pháp khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện báo cáo UBND xã trình HĐND xã xem xét, quyết định.

Điều 12. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

TỔNG HỢP DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH
(Kèm theo Dự thảo Nghị quyết của HĐND xã về ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, gắn với xây dựng nông thôn mới, xã Sơn Ninh năm 2021)

TT	Nội dung hỗ trợ	Số lượng dự kiến	Kinh phí dự kiến (Tr.đ)	Ghi chú
1	Mô hình cá lúa	2 mô hình	10	Điều 3
2	Chăn nuôi dê	10 mô hình	25	Điều 4
3	Chương trình OCOP	1 cơ sở	10	Điều 5
4	Xây dựng khu dân cư mẫu, vườn mẫu	3 thôn đạt chuẩn KDC	150	Điều 6
		15 vườn đạt chuẩn	45	
5	Tháo dỡ bờ rào	300m bờ rào	60	Điều 7
6	Xây nhà vệ sinh tự hoại	30 nhà	60	Điều 8
7	Môi trường	HTX hoạt động	30	Điều 9
		Mua chế phẩm sinh học	30	
8	XD đường giao thông và kênh mương, đường nội đồng	Hỗ trợ xi măng: 1 km đường 1 km rãnh 05 km kênh mương	60	Điều 10
		Đắp đất đường nội đồng	500	
Tổng:			980	